

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 504/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 474/2020/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 về yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn” giữa người yêu cầu:

- Anh **Vũ Lê V**, sinh năm 1989. HKTT và nơi cư trú: tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (số mới: phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

- Chị **Nguyễn Kiều N**, sinh năm 1992. HKTT và nơi cư trú: phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Anh Vũ Lê V và chị Nguyễn Kiều N có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 10 năm 2016 tại UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (số 108).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ Lê V và chị Nguyễn Kiều N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung:

Giao con chung là cháu Vũ Đăng M, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2017 cho chị N là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Thời gian đóng góp kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Vũ Lê V có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung và nhà ở:** Anh Vũ Lê V và chị Nguyễn Kiều N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh Vũ Lê V và chị Nguyễn Kiều N xác nhận anh chị không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* **Về lệ phí sơ thẩm:** Anh Vũ Lê V tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0024751 ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung